SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG - RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167/TB-BV

An Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản cố định và công cụ dụng cụ là máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị văn phòng; vật liệu, vật tư thu hồi tại kho công trình Bệnh viện mới và kho xử lý nước thải của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-BV ngày 06/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản là thiết bị và công cụ dụng cụ y tế của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-BV ngày 09/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ là máy móc, thiết bị văn phòng; vật liệu, vật tư thu hồi tại kho công trình Bệnh viện mới và kho xử lý nước thải của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4058/QĐ-SYT ngày 18/11/2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thanh lý tài sản công của Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang;

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo công khai lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản thanh lý với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản:

- Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang.

- Địa chỉ: Số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Tên tài sản thẩm định giá:

- Tài sản là thiết bị y tế: gồm 24 tài sản *(chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).*

- Công cụ dụng cụ y tế: 34 khoản *(chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).*

- Tài sản là máy móc thiết bị văn phòng gồm 09 tài sản và 110 công cụ dụng cụ *(chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).*

- Vật liệu, vật tư thu hồi: 27 khoản *(chi tiết theo Phụ lục 4 đính kèm).*

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản theo quy định.

4. Thời gian thẩm định giá: Tháng 12/2026.

5. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thẩm định giá:

- Là doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật; có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản tương tự; có tên trong danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính gần nhất;

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giá và quy định của pháp luật, có năng lực kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực thẩm định giá;

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá) phù hợp với quy định của pháp luật và có tính cạnh tranh;

- Các tiêu chí khác: Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

6. Hình thức lựa chọn tổ chức thẩm định giá: Đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại Mục 5 và có giá chào thấp nhất.

7. Hồ sơ gồm có:

STT	Tiêu chí bắt buộc	Yêu cầu
01	Hồ sơ pháp lý	- Được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (có bản sao chứng thực Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp). - Bản sao Thông báo danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động của Bộ Tài chính gần nhất.
02	Năng lực kinh nghiệm	- Có đủ 3 năm kinh nghiệm trở lên. - Bản sao hợp đồng thẩm định giá thành công trong hai (02) năm liền kề tính từ năm 2024 đến nay.
03	Nhân sự	Có bản sao chứng chỉ của Thẩm định viên tham gia thẩm định.
04	Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá	Giá thẩm định là giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá).
05	Các tiêu chí khác	Cung cấp chứng thư thẩm định giá theo quy định, chịu trách nhiệm về giá trị thẩm định.

8. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày phát hành thông báo đến trước **17 giờ 00 ngày 27/11/2026.**

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang, địa chỉ: Số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang; điện thoại: 02963.952285.

- Hồ sơ được dán kín và ghi rõ ngoài bìa: Hồ sơ tham gia lựa chọn đơn vị thẩm định giá tài sản thanh lý.

- Bệnh viện sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức thẩm định giá được lựa chọn và không hoàn lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt An Giang thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết và nộp hồ sơ đăng ký./.

Nơi nhận:
- Các tổ chức thẩm định giá;
- Cổng thông tin điện tử BV;
- Hội đồng thanh lý tài sản;
- Lưu: VT, HĐTLTS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT-TAI MŨI HỌNG-RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Phan Kim Ngọc

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT-TAI MŨI HỌNG -RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Phụ lục 1

DANH MỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Thông báo số: 167/TB-BV ngày 20/11/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
I	**TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN**					**2**		
1	Máy điều trị da (FREEZE)	Thiết bị y tế		503010047	Bộ	1	2011	Máy hư hỏng nhiều linh kiện, không còn phụ tùng thay thế; các công tắc điều khiển bị hỏng, thiết bị không thể vận hành
2	Hệ thống laser Q Switched ND-YAG thế hệ thứ 2 Pluto	Thiết bị y tế		503010191	Cái	1	2018	Máy hư hỏng bộ cao áp, các thông số kỹ thuật không còn bảo đảm theo thiết kế; thiết bị không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng
II	**TÀI SẢN CÓ NGUYÊN GIÁ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN**					**22**		
1	Máy X-Quang Cố định (TXR 325D)	Thiết bị y tế		503010007	Bộ	1	2004	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
2	Sinh hiển vi khám mắt	Thiết bị y tế	SL115	503010144	Bộ	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
3	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Thiết bị y tế		503010150	Cái	1	2016	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
4	Máy soi đáy mắt Beta Pin	Thiết bị y tế	Beta 200	503010061	Bộ	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
5	Ghế máy nha khoa (kèm ghế nha sĩ)	Thiết bị y tế	GRACE-QL-3168	503010055	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
6	Ghế máy nha khoa (kèm ghế nha sĩ)	Thiết bị y tế	GRACE-QL-3168	503010060	Cái	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
7	Máy nén khí đôi dùng trong nha khoa	Thiết bị y tế	YH-IIB/3	503010199	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
8	Sinh hiển vi khám mắt	Thiết bị y tế		503010072	Bộ	1	2012	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
9	Bộ đèn soi đáy mắt Pin	Thiết bị y tế		503010141	Cái	1	2015	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
10	Máy siêu âm mắt chế độ A	Thiết bị y tế		503010004	Bộ	1	2003	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
11	Ghế máy nha khoa (kèm ghế nha sĩ)	Thiết bị y tế	TAURUS-Z	503010092	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Mã ký hiệu	Mã số TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
12	Ghế máy nha khoa (kèm ghế nha sĩ)	Thiết bị y tế	TAURUS-Z	503010093	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
13	Máy nén khí đôi dùng trong nha khoa	Thiết bị y tế	YH-IIB/3	503010198	Cái	1	2018	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
14	Máy đặt chân răng cấy ghép và tay khoan	Thiết bị y tế		503010091	Cái	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
15	Ghế máy nha khoa (kèm ghế nha sĩ)	Thiết bị y tế	GRACE-QL-3168	503010025	Cái	1	2008	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
16	Máy nén khí không dầu	Thiết bị y tế	YH-IIB	503010097c	Cái	1	2018	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
17	Máy gây mê	Thiết bị y tế	SL-210	503010095	Máy	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
18	Máy gây mê	Thiết bị y tế	SL-210	503010019	Bộ	1	2006	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
19	Bình bốc hơi khí gây mê	Thiết bị y tế	ISOREX I-200	503010086	Bình	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
20	Bình bốc hơi khí gây mê	Thiết bị y tế	ISOREX I-200	503010084	Bình	1	2013	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
21	Ống soi quang học Hopkin II	Thiết bị y tế	7230AA	503010174	Ống	1	2016	Hư hỏng không sửa chữa được
22	Máy mài kim loại để bàn	Thiết bị y tế		503010201	Cái	1	2018	Hết khấu hao, không còn sử dụng được
	TỔNG CỘNG (I + II)					**24**		

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG

BỆNH VIỆN MẮT-TAI MŨI HỌNG -RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Phụ lục 2

DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ Y TẾ

(Đính kèm Thông báo số: 167/TB-BV ngày 20/11/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Tên công cụ dụng cụ	Mã ký hiệu	Số seri	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đèn trám Litex 680 - 2016	Litex 680 - 2016	H02123	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
2	Đèn trám Litex 680 - 2016	Litex 680 - 2016	H01861	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
3	Máy cạo vôi	Wood Pecker	S1791321J	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
4	Máy cạo vôi	Wood Pecker	S2010277L	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
5	Máy cạo vôi	Wood Pecker	S1780661J	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
6	Máy cạo vôi	Wood Pecker	1631567	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
7	Máy cạo vôi	Wood Pecker	S2010175J	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
8	Máy cạo vôi	Wood Pecker	1791316J	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
9	Máy khoan xương	Strong 90 Sae Saim	0120	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
10	Tay khoan chậm thẳng	HE-43T	09794	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
11	Tay khoan chậm thẳng	HE-43T	05957	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
12	Tay khoan chậm thẳng	HE-43T	18338	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
13	Tay khoan chậm thẳng	HE-43T	09792	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
14	Tay khoan nhanh		J227255	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
15	Tay khoan Highspeed NSK		J227251	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
16	Tay khoan Highspeed NSK		J227252	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
17	Tay khoan Highspeed NSK		J227253	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
18	Tay khoan Highspeed NSK		J227254	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
19	Tay khoan Highspeed NSK		J227256	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
20	Tay khoan Highspeed NSK		J227257	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
21	Tay khoan Highspeed NSK		J227258	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
22	Tay khoan Highspeed NSK		J227259	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
23	Tay khoan Highspeed NSK		J227260	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
24	Tay khoan cong Lowspeed NSK		E20090744	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
25	Tay khoan cong Lowspeed NSK		E20090745	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
26	Tay khoan cong Lowspeed NSK		E20090746	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
27	Tay khoan cong Lowspeed NSK		E20090747	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
28	Tay khoan cong Lowspeed Austraia (2015)		04017	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
29	Tay khoan cong Lowspeed Austraia (2016)		13208	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
30	Tay khoan cong Lowspeed NHD		12120095	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
31	Đuôi (Tay khoan Low speed) NSK		B6631770	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
32	Đuôi (Tay khoan Low speed) NSK		E20090743	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
33	Đuôi (Tay khoan Low speed) NSK		01678086	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
34	Đuôi (Tay khoan Low speed) NSK		02828231	Cái	1	Hư hỏng, không thể sửa chữa
	TỔNG CỘNG				**34**	

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG - RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Phụ lục 3

DANH MỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ MÁY MÓC, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

(Đính kèm Thông báo số: 167/TB-BV ngày 20/11/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (I + II + III + IV)**				**9**		
I	**KHOA TAI MŨI HỌNG**				**1**		
1	Máy lạnh LG 2HP (Phòng mổ lớn)	50112003	Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	2004	Hư hỏng, không sửa chữa được
II	**KHOA RĂNG HÀM MẶT**				**1**		
1	Máy vi tính FPT Elead T8100i (màn hình Dell) P12, ĐD (Nội trú 2)	50101061	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh	Bộ	1	2020	Hư hỏng, không sửa chữa được
III	**PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ**				**6**		
1	Máy sấy Whirlpool 15kg	50222007	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Máy giặt Toshiba AW-DME1700WV	50211002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2016	Hư hỏng, không sửa chữa được
3	Máy giặt LG 21kg	50211004	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2018	Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Máy sấy ELECTROLUX	203010033	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2009	Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Máy giặt (model SF-130LJ)	503010027	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2009	Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Hệ thống PCCC (model WP3-60)	50222001	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	HT	1	2002	Hư hỏng, không sửa chữa được
IV	**PHÒNG GIÁM ĐỐC**				**1**		
1	Laptop Dell XPS 9360 (GĐ)	50102012	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác chức danh	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
B	**CÔNG CỤ DỤNG CỤ (I + II)**				**110**		
I	**KHOA TAI MŨI HỌNG**				**8**		
1	Máy in Canon 251 phòng 2.04		Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Tivi Toshiba 24 in (Hành chánh)		Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
3	Máy vi tính (HC: CPU Cri)		Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
4	Máy in Canon 1010 màu (Cty TT phòng 3.03)		Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
5	Tivi Sony 14 inch nội soi (Phòng mổ)		Máy móc thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Màn hình Dell phòng 2.13 (Anh Đào)		Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Màn hình Dell (phòng 2.04)		Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Màn hình Dell (phòng 2.07)		Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
II	**PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ**				**102**		
1	Máy làm mát không khí Panworld (NB)	50210003	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2018	Hư hỏng, không sửa chữa được
2	Khung nhôm nhỏ (KCL)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sử dụng được
3	Tủ sắt hồ sơ (Nhà giặt)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sử dụng được
4	Vách ngăn nhôm		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sử dụng được
5	Máy lọc nước Sappy (NB)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
6	Máy hủy giấy h.PEC - S420		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
7	Tivi Panasonic (Nhà giặt)	50204001	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2005	Hư hỏng, không sửa chữa được
8	Tivi Pana 49 inch	50204002	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	2017	Hư hỏng, không sửa chữa được
9	Máy lạnh kho rác Panasonic 1,5HP (không có cục nóng)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
10	Băng chờ nhựa 3 ghế		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2	N/A	Chân bị rỉ sét, nhựa bị lão hóa
11	Băng chờ nhựa 4 ghế		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	3	N/A	Chân bị rỉ sét, nhựa bị lão hóa
12	Băng chờ nhựa 5 ghế		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Chân bị rỉ sét, nhựa bị lão hóa
13	Băng chờ Inox 4 ghế		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	5	N/A	Rỉ sét, không sử dụng

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
14	Băng chờ Inox 3 ghế		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Rỉ sét, không sử dụng
15	Thùng CPU (nhựa)		Máy móc, thiết bị văn phòng	Cái	4	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
16	Thùng PCCC 40cm x 60cm		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2	N/A	Rỉ sét, không sử dụng
17	Quạt điện		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	4	N/A	Hư hỏng, rỉ sét, không sử dụng được
18	Ghế táo		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	8	N/A	Hư hỏng, không sử dụng được
19	Bình chữa cháy (cũ, rỉ sét)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bình	3	N/A	Rỉ sét, cũ
20	Bồn xử lý nước thải YTDP (inox 2m x 1,4 m rộng 0,7m)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Bồn bị móp méo, cũ
21	Bồn nhựa 1.000 lít (bể)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Bồn bị bể, không sử dụng được
22	Băng chờ nhựa 4 ghế (chân sắt)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	26	N/A	Hư hỏng, rỉ sét, nhựa bị lão hóa
23	Băng chờ nhựa 5 ghế (chân sắt)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	10	N/A	Hư hỏng, rỉ sét, nhựa bị lão hóa
24	Tủ lạnh Toshiba GR-R10VT		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
25	Máy lạnh Mitsubishi 1 HP 2 cục		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
26	Máy lạnh Toshiba 1 HP 2 cục		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
27	Máy lạnh LG 2 HP 2 cục		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
28	Máy lạnh National 1 HP (loại máy lạnh 1 cục)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
29	Máy lạnh LG 1 HP (loại máy lạnh 1 cục)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
30	Máy lạnh National 1 HP (loại máy lạnh 1 cục)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
31	Tủ lạnh Hitachi		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
32	Quạt hơi nước Panworld 70 lít		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	2	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Loại tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
33	Quạt đảo		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	4	N/A	Hư hỏng, rỉ sét, không sử dụng được
34	Âmpli hội trường FORCE		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
35	Casset SUNNY		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
36	Bộ thu sóng micro		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sửa chữa được
37	Bộ dây cáp thang máy		Vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bộ	1	N/A	Cũ, không đảm bảo an toàn khi sử dụng
38	Tủ sắt 1m x 2m (Phòng Y vụ)		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, mục sét, không sử dụng được
39	Tủ cứu hộ thang máy bằng gỗ		Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	1	N/A	Hư hỏng, không sử dụng được
40	Bành dây cáp nhôm 3 pha 4 dây x 95 mm^2		Vật tư, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Bành	2	N/A	Cũ, không đảm bảo an toàn khi sử dụng
	TỔNG CỘNG (A + B)				**119**		

SỞ Y TẾ TỈNH AN GAING
BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG
- RĂNG HÀM MẶT AN GIANG

Phụ lục 4

DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ LÀ VẬT LIỆU, VẬT TƯ THU HỒI

(Đính kèm Thông báo số: 167/TB-BV ngày 20/11/2026 của Bệnh viện Mắt - TMH - RHM An Giang)

STT	Tên vật liệu, vật tư	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Cánh cửa phòng đo thính lực	Nhôm kính	Cánh	1	Hư hỏng, không sử dụng được
2	Cửa đi Trường THYT cũ	Nhôm	Cánh	1	Hư hỏng, không sử dụng được
3	Khung nhôm cửa đi	Nhôm	Cái	1	Hư cũ, không sử dụng được
4	Cầu thang nhà giặt	Sắt	Tấm	3	Rỉ sét, không sử dụng được
5	Tấm sàn nhà giặt	Sắt	Tấm	5	Rỉ sét, không sử dụng được
6	Lan can nhà giặt	Sắt	Tấm	2	Rỉ sét, không sử dụng được
7	Cửa sắt kéo	Sắt	Cái	1	Rỉ sét, không sử dụng được
8	Khung vòm cửa tiêm ngừa	Sắt	Cái	2	Rỉ sét, không sử dụng được
9	Kệ liền phòng kế toán (YTDP)	Sắt	Tấm	14	Rỉ sét, không sử dụng được
10	Tấm lót nhà giặt	Sắt	Tấm	2	Rỉ sét, không sử dụng được
11	Xà gồ sắt U dài 4,5m	Sắt	Cây	6	Mục sét, không sử dụng được
12	Vỉ kệ V lỗ dài 3m x ngang 0,6m	Sắt	Tấm	52	Mục sét, không sử dụng được
13	Lan can cầu thang sắt	Sắt	Tấm	1	Rỉ sét, không sử dụng được
14	Khung cửa sắt nhà giặt 1,5m x 0,5m	Sắt	Cái	3	Rỉ sét, không sử dụng được
15	Tủ điện (THYT) 0,5m x 0,7m	Tole	Cái	1	Rỉ sét, không sử dụng được
16	Lavabo inox	Sắt xi	Cái	2	Rỉ sét, không sử dụng được
17	Ống tuýp phi 42 dài 2,5m (YTDP)	Sắt	Ống	7	Rỉ sét, không sử dụng được
18	Lưới B40 khoảng 15 kg	Kẽm	Bó	1	Rỉ sét, không sử dụng được
19	Cột nhà giặt ống vuông dài 3m	Sắt	Cái	3	Rỉ sét, không sử dụng được
20	Sắt mái che dài 6m (sắt vuông 2cm x 4cm)	Sắt	Cây	20	Rỉ sét, không sử dụng được
21	Vì kèo nhà giặt	Sắt	Bộ	1	Rỉ sét, không sử dụng được
22	Khung chân kệ sắt hộp 30x60 (2,5m x 0,6m)	Sắt	Cái	4	Rỉ sét, không sử dụng được
23	Sắt vuông (30x60) dài 2,5m (chân kệ kho)	Sắt	Cây	5	Rỉ sét, không sử dụng được
24	Khung sắt mái che (cũ) 5 mét	Sắt	Cái	10	Rỉ sét, không sử dụng được
25	Khung sắt mái che (cũ) 3,5 mét	Sắt	Cái	7	Rỉ sét, không sử dụng được
26	Ống khói máy phát điện	Sắt	Cái	1	Rỉ sét, không sử dụng được
27	Tấm tole 1m x 1m	Tole	Tấm	4	Rỉ sét, không sử dụng được
TỔNG CỘNG: 27 KHOẢN					